

Số: 40/2022/QĐST-DS

HĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2022

Q ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải Q toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 100/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải Q toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Q ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank). Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện uỷ quyền: Ông Nguyễn Anh H - Chuyên viên xử lý nợ.

- **Bị đơn:** Ông Văn Tiến L, sinh năm 1984 và bà Phan Thị Thu Q, sinh năm 1984. Đều trú tại: Căn hộ A, Chung cư CT7H, khu đô thị Dương N, phường Dương N, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Văn Cả Q, sinh năm 1951.

2. Ông Văn Quang Đ, sinh năm 1915.

Đều trú tại: số nhà A Quang Trung, khu dân cư Vinh Q, phường An L, thị xã Kinh M, tỉnh Hải Dương.

Ông Văn Cả Q và ông Văn Quang Đ ủy quyền cho ông Văn Tiến L theo Giấy ủy quyền chứng thực số 85, quyền số 01-2020-SCT/CK, ĐC ký ngày 12/5/2022 tại Ủy ban nhân dân phường An L, thị xã Kinh M, tỉnh Hải Dương.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank) và ông Văn Tiến L, bà Phan Thị Thu Q xác nhận: Hai bên đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: LD1427300173 ký ngày 30/9/2014; Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 3/8/2017; Hợp đồng thấu chi ngày 15/11/2018.

Tính đến ngày 17/5/2022, ông Văn Tiến L, bà Phan Thị Thu Q còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền là: **1.251.826.469 đồng**, trong đó nợ gốc là: 887.408.564 đồng, nợ lãi trong hạn là: 9.197.527 đồng, nợ lãi quá hạn là: 338.428.528 đồng, tiền phạt chậm trả là: 16.791.850 đồng.

2. Hai bên thống nhất thỏa thuận phương thức thanh toán như sau:

2.1 Chậm nhất đến hết ngày 17/8/2022 ông Văn Tiến L, bà Phan Thị Thu Q sẽ tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tính đến ngày 17/5/2022 là: **1.251.826.469 đồng**, trong đó nợ gốc là: 887.408.564 đồng, nợ lãi trong hạn là: 9.197.527 đồng, nợ lãi quá hạn là: 338.428.528 đồng, tiền phạt chậm trả là: 16.791.850 đồng và khoản tiền nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng LD1427300173, Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ ngày 3/8/2017, Hợp đồng thấu chi ngày 15/11/2018 kể từ ngày 18/5/2022 cho đến khi ông Văn Tiến L, bà Phan Thị Thu Q thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

2.2 Nếu ông Văn Tiến L, bà Phan Thị Thu Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ về số tiền, về thời hạn thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 153, tờ bản đồ 26; địa chỉ: Vinh Q, thị trấn Kinh M, huyện Kinh M, tỉnh Hải Dương (nay là: số nhà A Quang Trung, khu dân cư Vinh Q, phường An L, thị xã Kinh M, tỉnh Hải Dương) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX782699; số vào sổ cấp GCN số CH01778 do UBND huyện Kinh M, tỉnh Hải Dương cấp ngày 14/01/2015 mang tên ông Văn Cả Q. Chi tiết theo Hợp đồng thế

chấp số 0481, quyền số 01/2015/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 03/02/2015 tại Văn phòng công chứng An Phú, tỉnh Hải Dương. Đăng ký thế chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất vào ngày 03/02/2015 tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Kinh M, tỉnh Hải Dương.

2.3 Nếu ông Văn Tiến L, bà Phan Thị Thu Q trả được khoản nợ ghi tại mục **2.1** nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có trách nhiệm trả lại giấy tờ nhà đất bản chính đã thế chấp tại Ngân hàng cho người thế chấp tài sản và làm thủ tục giải chấp ngay theo quy định của pháp luật.

2.4 Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Văn Tiến L, bà Phan Thị Thu Q đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Văn Tiến L, bà Phan Thị Thu Q có nghĩa vụ tiếp tục trả số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

2.5 Nếu số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền ông Văn Tiến L, bà Phan Thị Thu Q còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản vay được trả cho người thế chấp tài sản.

2.6 Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

2.7 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Vpbank) tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng liên quan đến việc giải quyết vụ án, không đề nghị giải quyết và cam đoan không thắc mắc, khiếu nại gì về vấn đề nêu trên.

3. Về án phí:

- Ông Văn Tiến L, bà Phan Thị Thu Q tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 24.777.000 đồng.

- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.000.000 đồng tại biên lai số 0009418 ngày 04/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận HĐ, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND quận HĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thu Hòa